TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày: 22 - 01 - 2021
V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Út.

2/ Ông Võ Kế An.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 565/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà C, bà H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Trương Thị C trình bày:

Bà Trương Thị C và bà Nguyễn Thị H là hàng xóm của nhau. Vào năm 2003, bà có bán cho bà H lúa 504 với giá 1.600 đồng/kg. Sau mua bán, bà H còn nợ bà C 3.000 kg lúa (tương đương 150 giạ) với số tiền 4.800.000 đồng nhưng không viết biên nhận nợ. Bà H hứa ngày hôm sau sẽ trả nhưng bà H không thực hiện và bà H đã bỏ địa phương đi từ đó đến nay.

Nay, bà Trương Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả 3.000 kg lúa theo giá hiện tại là 7.000 đồng/kg, thành tiền là 21.000.000 đồng trả vào tháng 5/2021.

***** Tại biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà có mua lúa của bà Trương Thị C với số lượng là 16.410 kg, giá lúa thời điểm đó là 1.600 đồng/kg, thành tiền 26.257.000 đồng. Bà đã trả trước cho bà C số tiền 22.000.000 đồng và còn nợ lại 4.257.000 đồng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, bà có ý kiến: Bà đồng ý trả số tiền còn lại là 4.257.000 đồng và tự nguyện chịu lãi theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng là 13,5%/năm, thời điểm tính lãi bắt đầu từ tháng 3/2003 đến ngày Tòa xét xử. Bà không đồng ý trả tiền theo giá lúa hiện tại là 7.000 đồng/kg vì hoàn cảnh bà khó khăn, không có khả năng trả, bà xin trả tiền gốc và lãi cho bà C vào tháng 9/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Hợp đồng mua bán lúa giữa bà Trương Thị C và bà Nguyễn Thị H xác lập từ năm 2003. Bà C khởi kiện bà H yêu cầu trả số tiền lúa còn nợ lại thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Do đó, căn cứ Điều 429 Bộ Luật dân sự, Điều 184, Điều 185 Bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Đòi tài sản".

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời thừa nhận của bà Trương Thị C và bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận định giao dịch mua bán giữa bà C và bà H là có thật.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Trương Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả 3.000 kg lúa theo giá lúa hiện tại 7.000 đồng/kg, thành tiền là 21.000.000 đồng. Xét thấy, bà C và bà H cùng thống nhất giá lúa thỏa thuận tại thời điểm giao kết hợp đồng là 1.600 đồng/kg nhưng không thống nhất số tiền nợ. Mặt khác, bà C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H thừa nhận, bà có nợ bà Trương Thị C số tiền 4.257.000 đồng. Do đó, căn cứ vào lời thừa nhận của bà H, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền gốc 4.257.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H tự nguyện trả lãi cho bà C theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 13,5%/năm, thời điểm trả tính từ tháng 3/2003 đến ngày Tòa xét xử. Xét, việc trả lãi của bà H là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà H có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền lãi (4.257.000 đồng x 17 năm 10 tháng) x 13,5%/năm = 10.248.000 đồng.

Bà H có nghĩa vụ trả gốc và lãi cho bà C vào tháng 5/2021.

[3] Xét yêu cầu xin trả gốc và lãi của bà H vào tháng 9/2021, Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và việc xin trả vào tháng 9/2021 của bà H cũng không được bà C chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà H.

[4] Về án phí: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H không chịu án phí dân sự sơ thẩm vì bà H là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 184, Điều 185 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 3-12-2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ Điều 166, Điều 429, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị C.

- Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị C số tiền gốc 4.257.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H trả cho bà Trương Thị C số tiền lãi 10.248.000 đồng.

Bà H có nghĩa vụ trả gốc và lãi cho bà C vào tháng 5/2021.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Trương Thị C phải chịu 837.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà C đã nộp số tiền 525.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0006136 ngày 15/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bà C còn phải nộp thêm 312.000 đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo

qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDH. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Kim Loan